Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên và số hiệu gói thầu: Gói thầu 02/SC: Thi công sửa chữa các xe ô tô 73C-066.72, 74B-007.58, 74K-7889, 74C-093.50 và 74C-068.72;

- Nội dung chủ yếu của gói thầu:

+ Xe biển số 73C-066.72 cung cấp dịch vụ thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, gầm, vỏ, nội thất, hệ thống điều hoà và hệ thống điện;

+ Xe biển số 74B-007.58 cung cấp dịch vụ thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, gầm, vỏ, nội thất, hệ thống điều hoà và hệ thống điện;

+ Xe biển số 74K-7889 cung cấp dịch vụ thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, gầm, vỏ, nội thất, hệ thống điều hoà và hệ thống điện;

+ Xe biển số 74C-093.50 cung cấp dịch vụ thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, gầm, vỏ, nội thất, hệ thống điều hoà và hệ thống điện;

+ Xe biển số 74C-068.72 cung cấp dịch vụ thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, gầm, vỏ, nội thất, hệ thống điều hoà và hệ thống điện;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng trong đó thời gian hoàn thành việc sửa chữa là 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;

- Địa điểm bàn giao xe thực hiện hợp đồng: Công ty Điện lực Quảng Trị, địa chỉ: 195 đường Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam;

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Nguồn vốn: SCL năm 2026 của EVNCPC.

2. Mục tiêu công việc:

Thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, phần gầm, phần thân vỏ và phần hệ thống điện, điều hoà, nội thất, dầu mỡ, ga đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật, vận hành an toàn để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty Điện lực Quảng Trị.

3. Đặc điểm và hiện trạng xe cần sửa chữa:

3.1. Đặc điểm của xe 73C-066.72

- Đặc điểm:

+ Loại xe: xe bán tải - Ký hiệu: SUZUKI.

+ Thời gian đưa vào vận hành: Năm 2016

+ Thời gian sửa chữa gần nhất: Chưa sửa chữa

+ Số km đã vận hành tính đến kỳ sửa chữa này là: 45725 km (đến tháng 06 năm 2025).

+ Thông số chính của xe: Như ảnh đính kèm.

(Liên 1: Giao Khách hàng)

Số GCNBH : P-21/QBI/HHA/5106/000063
Tên chủ xe : CTY ĐIỆN LỰC QUẢNG BÌNH
Địa chỉ/Điện thoại : Số 195 Hữu Nghị - TP. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình - Việt Nam /
Biển kiểm soát : 73C06672
Số khung :
Số máy :
Hãng xe/ Hiệu xe : /
Số chỗ/ Trọng tải : 3 chỗ / 0 kg
Năm sản xuất : 2016
Loại xe : (05) Xe chở hàng Kinh doanh vận tải
Mục đích sử dụng : Kinh doanh vận tải

1. BH TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TỰ NGUYỆN
- Mức trách nhiệm bảo hiểm tăng thêm ngoài mức bắt buộc
+ Về người: Bên thứ ba: xxxxx đồng/người/vụ
Hành khách: xxxxx đồng/người/vụ
+ Về tài sản: xxxxx đồng/vụ
- Giới hạn trách nhiệm tối đa: xxxxx đồng/vụ
- Phí bảo hiểm (chưa VAT): xxxxx đồng
2. BH TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE VỚI HÀNG HÓA
- Trọng tải: xxxxx kg
- Tổng mức trách nhiệm (TMTN): xxxxx đồng/vụ
- MT/KT:
- Điều khoản bổ sung (HHCC): xxxxx đồng/vụ
- Phí bảo hiểm (chưa VAT): xxxxx đồng
3. BH TAI NẠN LÁI PHỤ XE
- Số lái, phụ xe: xxxxx người
- Mức trách nhiệm: xxxxx đồng/người/vụ
- Phí bảo hiểm: xxxxx đồng

4. BH TAI NẠN NGƯỜI NGỒI
- Số người ngồi: xxxxx người
- Mức trách nhiệm: xxxxx đồng/người/vụ
- Phí bảo hiểm: xxxxx đồng
5. BH VẬT CHẤT XE
- Giá trị bảo hiểm: 230,000,000 đồng
- Số tiền bảo hiểm yêu cầu (toàn bộ): 230,000,000 đồng
- MT/KT: Mức khấu trừ 500,000 đồng/vụ
- Phí bảo hiểm (chưa VAT): 5,000,000 đồng
6. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG
- Điều khoản bổ sung: 004, 005, 006
- MT/KT: (006) Khấu trừ 20% STBT, tối thiểu 3,000,000 đồng/vụ
7. TỔNG PHÍ BẢO HIỂM THANH TOÁN
- Tổng phí bảo hiểm chưa thuế: 5,000,000 đồng
- Thuế VAT: 500,000 đồng
- Tổng phí bảo hiểm thanh toán: 5,500,000 đồng
8. THỜI HẠN BẢO HIỂM
- Từ: 09 giờ 57 ngày 25 tháng 01 năm 2021
- Đến: 09 giờ 56 ngày 25 tháng 01 năm 2022
- Cấp hồi: 25/01/2021 09:57 - Mã KTV: 4809000039

ĐẠI DIỆN CHỦ XE CTY BẢO HIỂM PJICO QUẢNG BÌNH

S.G.P: 67-C.T.C
CÔNG TY BẢO HIỂM PJICO QUẢNG BÌNH
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Trung

- **Hiện trạng của xe:**

Đây là loại xe bán tải dùng để chở vật tư thiết bị nhỏ phục vụ cho công tác lắp đặt công tơ, chở công nhân đi xử lý sự cố khu vực nông thôn, miền núi (các xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh), hiện nay xe đã bị xuống cấp trầm trọng; phần gầm, phần vỏ và các hệ thống khác như phanh, hệ thống làm mát…đã bị xuống cấp, mỗi lúc vận hành hay bị sự cố hỏng hóc làm ảnh hưởng lớn đến công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tình trạng kỹ thuật cụ thể như sau:

+ Phần máy: Động cơ yếu, suất tiêu hao nhiên liệu tăng cao, máy làm việc không ổn định. Các bộ lọc dầu, lọc gió, lọc nhiên liệu kém tác dụng.

+ Phần gầm: Cơ cấu dẫn động và hệ thống truyền động, ly hợp, càng gạt số, hộp gài số trung gian làm việc không ổn định. Hệ thống lái bị rơ, mòn; các chi tiết rô tuynh, chốt quay lái thanh lái dọc, thang lái ngang bị rơ. Hệ thống giảm xóc (nhíp, su giảm chấn…) kém tác dụng, đàn hồi kém. Bộ lốc kê bị hỏng không còn tác dụng, gầm xe bị rỉ rét, các bộ moay ơ trước sau bi rơ cần thiết phải kiểm tra để thay thế sửa chữa.

+ Phần vỏ: Vỏ ca bin xe bị han rỉ, móp thủng, gầm xe bị rỉ rét cần phải sơn tít lại vỏ xe và gầm xe.

+ Phần điều hoà và nội thất: Điều hoà kém tác dụng. Da ghế trước, sau bị sờn, da bọc sàn xe bị rách đề nghị cho bọc lại.

Một số hình ảnh của xe cần sửa:

SUZUKI
73C 066.72

73C
066.72
73C
066.72

3.2. Đặc điểm của xe 74B-007.58

- Đặc điểm:

+ Loại xe: 9 chỗ ngồi; Ký hiệu: UAZ

+ Thời gian đưa vào vận hành: Năm 2016

+ Thời gian sửa chữa gần nhất: Chưa sửa chữa

+ Số km đã vận hành tính đến kỳ sửa chữa này là: 130.000 km (đến tháng 11 năm 2025).

+ Thông số chính của xe: Như ảnh đính kèm.

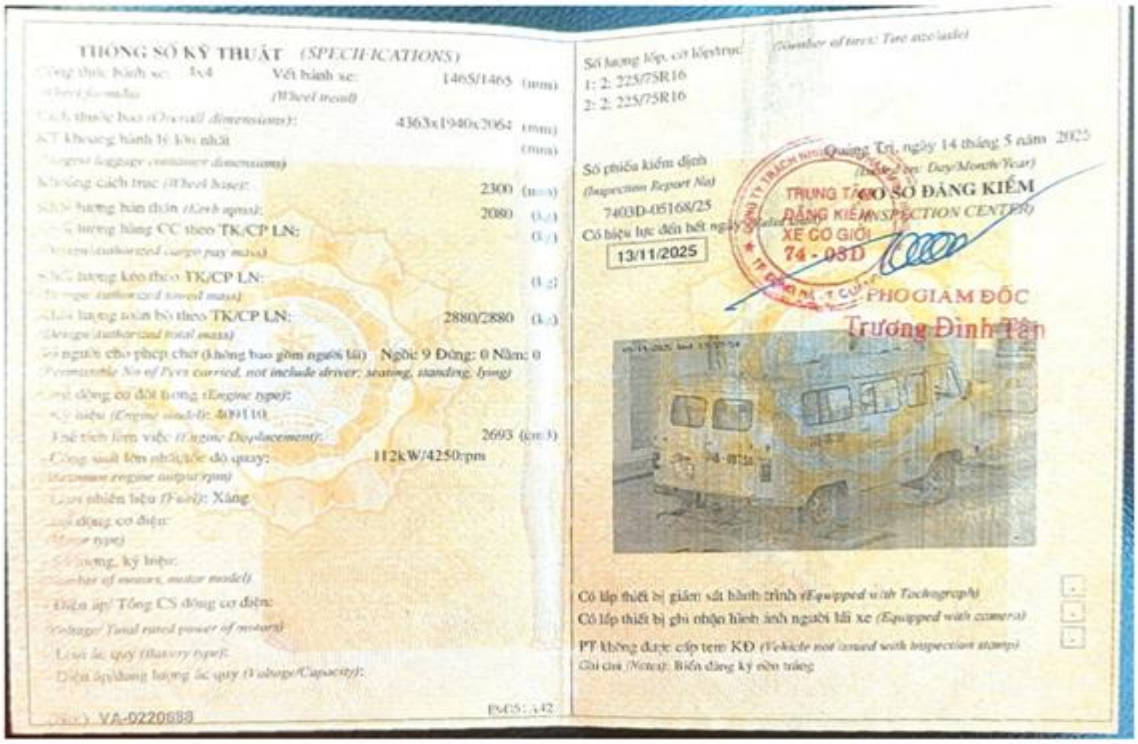

- Hiện trạng của xe:

Đây là loại xe 09 chổ ngồi, chuyên phục vụ công tác quản lý vận hành, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, xử lý sự cố đường dây 110kV khu vực Nam Quảng Trị. Xe hoạt động liên tục trên nhiều loại đường, từ thành thị đến miền núi rẻo cao do vậy làm cho xe xuống cấp rất nhanh. Qua thời gian vận hành xe đã bị hỏng hóc nhiều chủ yếu là phần gầm, hệ thống lái, hệ thống phanh, giảm xóc bị mòn rơ, vận hành không tin cậy, vỏ xe bị trầy xước, roang cửa bị hư hỏng. Cụ thể như sau:

+ Phần máy: Các bộ pitting liền séc măng, bạc biên, xích cam liền tăng tỳ bị mòn. Các bộ lọc xăng, lọc nhiên liệu, lọc gió, ống dầu trợ lực … sử dụng lâu ngày kém hiệu quả cần phải thay thế.

+ Phần gầm: Hệ thống giảm xóc trước, sau bị chảy dầu. Hệ thống rutryun bị mòn, cao su giảm chấn kém tác dụng, má phanh trước sau, đĩa côn mòn, 02 bộ lốp bị mòn; Hệ thống gầm bị xuống cấp trầm trọng cần thiết phải tháo dỡ các bộ phận, chi tiết kiểm tra để thay thế sửa chữa .

+ Phần điện: Bình ắc quy kém tác dụng, Hệ thống điện sử dụng lâu ngày kiểm tra bảo dưỡng.

+ Vỏ xe và nội thất: Vỏ xe bị trầy xước, có nhiều chổ bị mục, bong sơn cần phải hàn vá các chổ bị rỉ và sơn tít toàn xe trong ngoài. Nội thất: Sàn xe và da ghế bị rách, mục. Càng nâng hạ kính cửa trước tài và phụ bị hư cần thay thế.

Một số hình ảnh của xe cần sửa:

3.3. Đặc điểm của xe 74K-7889

- Đặc điểm:

+ Loại xe: Pickup cabin kép; Ký hiệu: Ford Ranger

+ Thời gian đưa vào vận hành: Năm 2008

+ Thời gian sửa chữa gần nhất: Chưa sửa chữa

+ Số km đã vận hành tính đến kỳ sửa chữa này là: 295.044 km (đến tháng 11/2025).

+ Thông số chính của xe: Như ảnh đính kèm.

Biển đăng ký: 74K-7889 (Registration plate)
Số quản lý PT: 7401S-008080 (Vehicle inspection No.)
Loại phương tiện: ô tô tải Pickup cabin kép (Vehicle's type)
Nhãn hiệu, tên thương mại: FORD (Trademark, Commercial name)
Mã kiểu loại (Model code): RANGER 2AW-8F2-2
Số động cơ (Engine No): WLTA117544
Số khung (Chassis No): RL24DRHMM8TR06713
Năm, Nước sản xuất: 2008, Việt Nam (Production year, Country)
Niên hạn sử dụng: 2033 (Lifetime limit to)
Công thức bánh xe: 4x4 (Wheel formula)
Vết bánh xe: 1445/1440 (mm) (Wheel tread)
Kích thước bao (Overall dimensions): 5170x1804x1862, (mm)
Kích thước lòng thùng xe: 1530x1456x965/465 (mm) (Inside dimensions of cargo desk)
Khoảng cách trục (Wheel base): 3000 (mm)
Khối lượng bản thân (Kerb mass): 1873 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN: 630/630 (kg) (Design/Authorized cargo pay mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP LN: (kg) (Design/Authorized towed mass)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN: 2890/2890 (kg) (Design/Authorized total mass)
Số người cho phép chở (không bao gồm người lái) ngồi: 4 đứng: 0 nằm: 0 (Permissible No of Pers carried, not include driver: seating, standing, lying)
Loại động cơ đốt trong (Engine type):
- Ký hiệu (Engine model): WL
- Thể tích làm việc (Engine Displacement): 2499 (cm3)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 80kW/3500rpm (Maximum engine output/rpm)
- Loại nhiên liệu (Fuel): Diesel
(No:) DC-0342345 6A8C9102

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 235/75R15 (245/70R16)
2: 2; 235/75R15 (245/70R16)

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 7401S-00616/25
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 19/07/2025
Quảng Trị, ngày 20 tháng 1 năm 2025 (Issued on: Day/Month/Year)
CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (INSPECTION CENTER)
GIÁM ĐỐC
Đoàn Việt Bắc

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI THỦY BỘ QUẢNG TRỊ

Cải tạo (Modification):
Kinh doanh vận tải (Commercial)
Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe (Equipped with camera)
PT không được cấp tem KĐ (Vehicle not issued with inspection stamp)
Ghi chú (Notes):

- Hiện trạng của xe:

Đây là loại xe bán tải được Công ty Điện lực Quảng Trị giao cho Đội Quản lý điện Hải Lăng quản lý để phục vụ SXKD, cụ thể: Xe 74K-7889 thường xuyên phục vụ chở lãnh đạo, cán bộ các phòng ban đi kiểm tra hiện trường các công tác SXKD, công trình ĐTXD, SCL, SCLX tại đơn vị, chở cán bộ đi công tác trong và ngoài tỉnh. Trong thời gian qua xe vận hành liên tục trên nhiều loại cấp đường, chủ yếu phục vụ xử lý sự cố và phục vụ sử a chữa lưới điện, hiện nay phần gầm, phần vỏ và các hệ thống khác như phanh, hệ thống làm mát…đã bị xuống cấp, mỗi lúc vận hành hay bị sự cố hỏng hóc làm ảnh hưởng lớn đến công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tình trạng kỹ thuật của xe như sau:

+ Phần máy: Động cơ yếu, đề khó nổ, tiêu hao nhiên liệu tang cáo, các bộ lọc nhiên liệu, lọc dầu, lọc gió đến ngày sửa chữa cần kiểm tra tình trạng kỹ thuật để thay thế hoặc Sửa chữa bảo dưỡng. Các pu ly đỡ dây cu roa quạt gió, dây cu roa máy phát bị mòn và có tiếng kêu lạch cạch.

+ Phần gầm: các chi tiết như má phanh trước sau mòn, sử dụng không hiệu quả, đĩa côn bị mòn, rơ, cơ cấu dẫn động và hệ thống truyền động kém tác dụng. Hệ thống phanh, hệ thống rô tuynh bị rơ, mòn. Thang lái dọc, thang lái ngang bị rơ. Hệ thống giảm xóc, cao su giảm chấn đàn hồi kém. Trục các đăng bị rơ cần kiểm tra để bảo dưỡng hoặc Sửa chữa, chụp ốp ổ trục bánh trước và sau bị vỡ.

+ Phần điện: Hệ thống điện sử dụng lâu ngày cần kiểm tra bảo dưỡng, bộ nâng hạ kính cửa phụ hỏng. Hệ thống máy lạnh: Nhiệt độ làm lạnh yếu, cần thiết phải tháo dỡ các chi tiết để kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các chi tiết bị hỏng.

+ Phần vỏ và nội thất:

Vỏ xe bị trầy xước, nhiều chổ bị mục rĩ, bong sơn.

Nội thất: Bộ da ghế trước sau bị mòn rách, lót sàn xe mục thủng. Phần cơ của các bộ ghế ngồi trước sau bị rơ. Nội thất xe sử dụng lâu ngày bị mốc bẩn cần vệ sinh lại toàn bộ trong khoang xe.

Một số hình ảnh của xe cần sửa:

3.4. Đặc điểm của xe 74C-093.50

- Đặc điểm:

+ Loại xe: Xe tải thùng kín; Ký hiệu: Dongben

+ Thời gian đưa vào vận hành: Năm 2020.

+ Thời gian sửa chữa gần nhất: Chưa sửa chữa

+ Số km đã vận hành tính đến kỳ sửa chữa này là: 40.361 km (đến tháng 11/2025).

+ Thông số chính của xe: Như ảnh đính kèm.

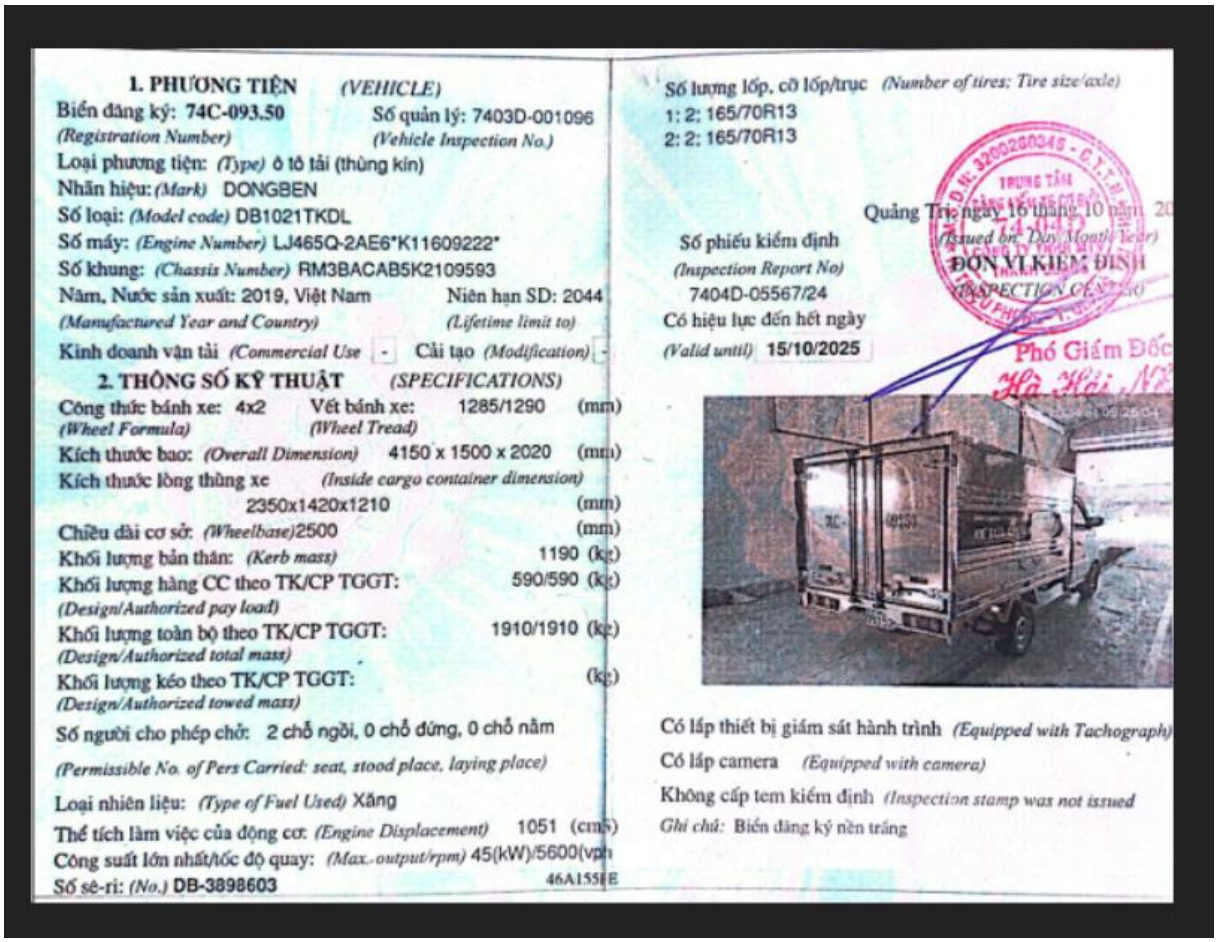

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
Biển đăng ký: 74C-093.50 (Registration Number) Số quản lý: 7403D-001096 (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (thùng kín)
Nhãn hiệu: (Mark) DONGBEN
Số loại: (Model code) DB1021TKDL
Số máy: (Engine Number) LJ465Q-2AE6*K11609222*
Số khung: (Chassis Number) RM3BACAB5K2109593
Năm, Nước sản xuất: 2019, Việt Nam (Manufactured Year and Country) Niên hạn SD: 2044 (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) - Cải tạo (Modification) -
2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
Công thức bánh xe: 4x2 (Wheel Formula) Vết bánh xe: 1285/1290 (mm) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4150 x 1500 x 2020 (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) 2350x1420x1210 (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2500 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1190 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 590/590 (kg) (Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1910/1910 (kg) (Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg) (Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 2 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1051 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 45(kW)/5600(vp
Số sê-ri: (No.) DB-3898603 46A155[illegible]
Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 165/70R13
2: 2; 165/70R13
Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 7404D-05567/24
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 15/10/2025
Quảng Trị, ngày 16 tháng 10 năm 20
(Issued on: Day, Month, Year)
ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH
Phó Giám Đốc
Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

- Hiện trạng của xe:

Đây là loại xe tải thùng kín được Công ty Điện lực Quảng Trị giao cho Đội Quản lý điện Hải Lăng quản lý để phục vụ SXKD, cụ thể: Xe 74C-093.50 thường xuyên phục vụ thi công các công tác SXKD, công trình ĐTXD, SCL, SCLX tại đơn vị, chở vật tư các loại. Trong thời gian qua xe vận hành liên tục trên nhiều loại cấp đường, chủ yếu phục vụ xử lý sự cố và phục vụ sửa chữa lưới điện, hiện nay phần gầm, phần vỏ và các hệ thống khác như phanh, hệ thống làm mát…đã bị xuống cấp, mỗi lúc vận hành hay bị sự cố hỏng hóc làm ảnh hưởng lớn đến công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tình trạng kỹ thuật của xe như sau:

+ Phần máy: Pít tông, xéc măng, bạc biên, bạc baliê mòn, xước gây hụt hơi, tiêu hao nhớt, giảm công suất. Roăng phớt máy rò rỉ dầu, nước làm mát. Bơm nước, bơm dầu hư hỏng dẫn đến quá nhiệt hoặc thiếu bôi trơn, gây bó máy. Dây curoa cam, curoa máy phát, curoa điều hòa mòn, chùng. Bu ly tăng cam, cao su chân máy mòn, nứt vỡ gây rung giật, tiếng ồn. Ống nước, két nước, nước làm mát động cơ rò rỉ, nghẹt làm máy quá nhiệt. Lọc dầu, lọc gió, lọc nhiên liệu bẩn làm giảm hiệu suất, tăng tiêu hao nhiên liệu. Nhớt máy giảm chất lượng.

+ Phần gầm: Má phanh trước/sau, pít tông phanh, xy lanh phanh, phớt chắn dầu bầu phanh mòn, kẹt, rò dầu. Rô tuynh lái, rô tuynh đứng, rô tuynh cân bằng, thước lái rơ, mòn khiến xe lái lệch, rung. Bi may ơ trước/sau rơ lỏng, hỏng bạc đạn. Giảm xóc trước/sau, su cân bằng, su nhíp sau hỏng gây xe dằn xóc, mất ổn định. Ống bô bị thủng gây tiếng ồn lớn, rò khí thải. Càng I, bi chữ thập, lá côn, mâm ép, bi Tê, bánh đà mòn hỏng gây khó sang số, trượt côn, mất truyền lực.

+ Phần điện: Lốc điều hòa, dàn nóng, ruột két lạnh, bơm ga điều hòa hỏng gây mất khả năng làm mát cabin. Lọc ga điều hòa nghẹt bẩn làm giảm hiệu quả làm lạnh. Đề yếu, máy phát không nạp. Bộ còi, đèn hậu hư hỏng.

+ Phần vỏ và nội thất:

Nóc/sàn thùng xe mục rỉ; vỏ xe, gầm xe trầy xước, rỉ sét.

Nội thất bẩn, ẩm mốc. Bộ giằng gạt mưa hỏng gây mất tầm nhìn khi trời mưa.

Một số hình ảnh của xe cần sửa:

3.5. Đặc điểm của xe 74C-068.72

- Đặc điểm:

+ Loại xe: Xe ô tải (thùng kín); Ký hiệu: Suzuki

+ Thời gian đưa vào vận hành: Năm 2018.

+ Thời gian sửa chữa gần nhất: Chưa sửa chữa

+ Số km đã vận hành tính đến kỳ sửa chữa này là: 69.305 km (đến tháng 08/2025).

+ Thông số chính của xe: Như ảnh đính kèm.

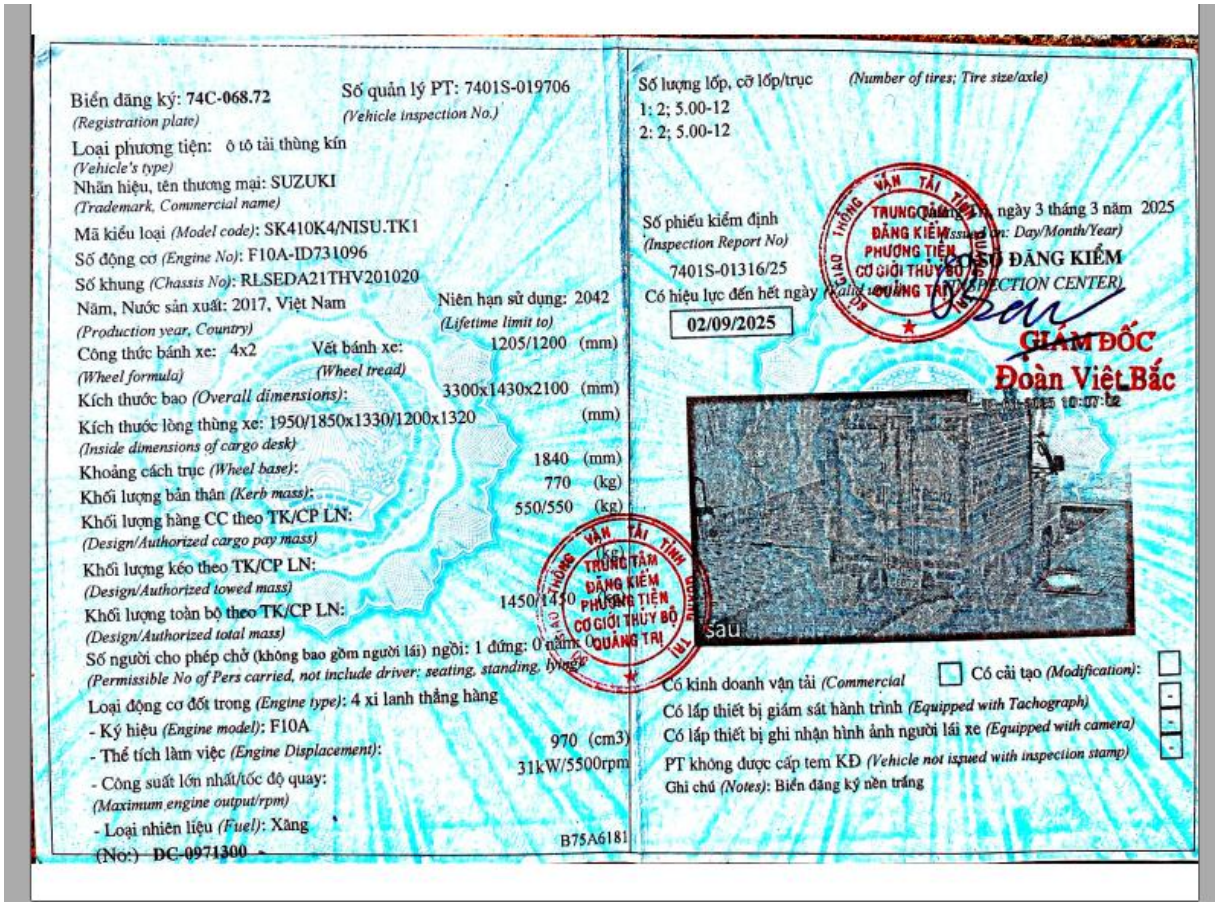

- Hiện trạng của xe:

Đây là loại xe tải thùng kín được Công ty Điện lực Quảng Trị giao cho Đội Quản lý điện Hải Lăng quản lý để phục vụ SXKD, cụ thể: Xe 74C-068.72 thường xuyên phục vụ thi công các công tác SXKD, công trình ĐTXD, SCL, SCLX tại đơn vị, chở vật tư các loại. Trong thời gian qua xe vận hành liên tục trên nhiều loại cấp đường, chủ yếu phục vụ xử lý sự cố và phục vụ sửa chữa lưới điện, hiện nay phần gầm, phần vỏ và các hệ thống khác như phanh, hệ thống làm mát…đã bị xuống cấp, mỗi lúc vận hành hay bị sự cố hỏng hóc làm ảnh hưởng lớn đến công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tình trạng kỹ thuật của xe như sau:

+ Phần máy: Pít tông, xéc măng, bạc biên, bạc baliê mòn, xước gây hụt hơi, tiêu hao nhớt, giảm công suất. Roăng phớt máy rò rỉ dầu, nước làm mát. Bơm nước, bơm dầu hư hỏng dẫn đến quá nhiệt hoặc thiếu bôi trơn, gây bó máy. Dây curoa cam, curoa máy phát, curoa điều hòa mòn, chùng. Bu ly tăng cam, cao su chân máy mòn, nứt vỡ gây rung giật, tiếng ồn. Ống nước, két nước, nước làm mát động cơ rò rỉ, nghẹt làm máy quá nhiệt. Lọc dầu, lọc gió, lọc nhiên liệu bẩn làm giảm hiệu suất, tăng tiêu hao nhiên liệu. Nhớt máy giảm chất lượng.

+ Phần gầm: Má phanh trước/sau, pít tông phanh, xy lanh phanh, phớt chắn dầu bầu phanh mòn, kẹt, rò dầu. Rô tuynh lái, rô tuynh đứng, rô tuynh cân bằng, thước lái rơ, mòn khiến xe lái lệch, rung. Bi may ơ trước/sau rơ lỏng, hỏng bạc đạn. Giảm xóc trước/sau, su cân bằng, su nhíp sau hỏng gây xe dằn xóc, mất ổn định. Ống bô bị thủng gây tiếng ồn lớn, rò khí thải. Càng I, bi chữ thập, lá côn, mâm ép, bi Tê, bánh đà mòn hỏng gây khó sang số, trượt côn, mất truyền lực.

+ Phần điện: Lốc điều hòa, dàn nóng, ruột két lạnh, bơm ga điều hòa hỏng gây mất khả năng làm mát cabin. Lọc ga điều hòa nghẹt bẩn làm giảm hiệu quả làm lạnh. Đề yếu, máy phát không nạp. Bộ còi, đèn hậu hư hỏng.

+ Phần vỏ và nội thất:

Nóc/sàn thùng xe mục rỉ; vỏ xe, gầm xe trầy xước, rỉ sét.

Nội thất bẩn, ẩm mốc. Bộ giằng gạt mưa hỏng gây mất tầm nhìn khi trời mưa.

Một số hình ảnh của xe cần sửa:

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
XE SỬA CHỮA ĐIỆN
19001909
EVNCPC

74C
068.72
068.72

4. Phương án và quy mô sửa chữa:

Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp phương án, kế hoạch sửa chữa đáp ứng đầy đủ dịch vụ số lượng và yêu cầu như bảng khối lượng công việc chi tiết gói thầu dưới đây:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
I	**Sửa chữa xe ôtô 73C-066.72**		
1	Bộ pít tông	1	Bộ
2	Bộ xéc măng	1	Bộ
3	Bộ bạc biên	1	Bộ
4	Bộ bạc ba liê	1	Bộ
5	Trục cơ	1	Cái
6	Bộ roăng phớt máy	1	Bộ
7	Đánh bóng xi lanh	4	Nòng
8	Bơm nước	1	Cái
9	Bơm dầu	1	Cái
10	Nhộng cam	1	Cái
11	Nhộng cơ	1	Cái
12	Dây cu roa cam	1	Sơi
13	Dây cua roa máy phát	1	Sơi
14	Cây đen cô	1	Cây
15	Bộ dây cao áp	1	Bộ
16	Bu ri	4	Cái
17	Xu báp	8	Cái
18	Lọc dầu	1	Cái
19	Lọc gió	1	Cáu
20	Lọc xăng	2	Cái
21	Dầu máy	4	Lít
22	Két nước	1	Cái
23	Đĩa côn	1	Cái
24	Mâm ép	1	Cái
25	Bi tê	1	Bộ
26	Bộ má phanh trước	1	Bộ
27	Bộ má phanh sau	1	Bộ
28	Siêu phanh trước	2	Bộ
29	Bầu phanh sau	2	Cái
30	Bộ tổng phanh	1	Bộ
31	Dây côn	1	Sợi
32	Dây số	2	Sợi
33	Giảm xóc trước	2	Cái
34	Giảm xóc sau	2	Cái
35	Bi chữ thập	2	Bộ
36	Bi may ơ trước	2	Bộ
37	Bi may ơ sau	2	Bộ
38	Dầu cầu + Hộp số	5	Lít
39	Bộ đề	1	Bộ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
40	Bộ còi	1	Bộ
41	Bộ mô tơ gạt mưa	1	Bộ
42	Chỗi gạt mưa	2	Cái
43	Gò hàn nắn phần ca bin	1	Xe
44	Ca bin	1	Xe
45	Sơ gầm xe	1	Xe
46	Bọc nệm ghế	1	Xe
47	Bọc trần xe	1	Xe
48	Bọc sàn	1	Xe
49	Thùng xe	1	Xe
50	Thùng xe	1	Xe
II	**Sửa chữa xe ôtô 74B-007.58**		
1	Rutryun bản ngang	2	Cái
2	Rutyun bản dọc	2	Cái
3	Cao su nhíp trước	2	Bên
4	Cao su nhíp sau	2	Bên
5	Bi may ơ trước liền phớt	2	Bộ
6	Bi may ơ sau liền phớt	2	Bộ
7	Mỡ láp, may ơ	6	Hộp
8	Phớt nỉ đầu ông sư	2	Bộ
9	Bộ bạc ắc phi dê	1	Bộ
10	Bầu côn trên	1	Cái
11	Bầu côn dưới	1	Cái
12	Dầu côn Castrol	1	Chai
13	Tổng phanh	1	Cái
14	Má phanh trước	1	Bộ
15	Má phanh sau	1	Bộ
16	Pittong liền cúp ben phanh trước	2	Bánh
17	Bầu phanh bánh sau	2	Cái
18	Đĩa trước	2	Cái
19	Tăng bua sau	2	Cái
20	Láng tăng phanh trước	2	Cái
21	Láng tăng bua sau	2	Cái
22	Má phanh tay	1	Bộ
23	Láng tăng bua phanh tay	1	Cái
24	Dầu phanh Castrol	2	Chai
25	Giảm xóc trước	2	Cái
26	Giảm xóc sau	2	Cái
27	Cao su thùng ca bin	2	Bộ
28	Cao su ốp CB trước	2	Cục
29	Ép cao su giằng CB trước	2	Cục
30	Cao su giảm xóc trước	8	Cục
31	Cao su giảm xóc sau	8	Cục
32	Bơm trợ lực lái	1	Cái

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
33	Dầu trợ lực	2	Chai
34	Lá côn	1	Cái
35	Mâm ép	1	Cái
36	Bi tê	1	Cái
37	Rắc lê cầu trước, sau	2	Lần
38	Dầu cầu	6	Lít
39	Phớt cầu trước	1	Cái
40	Phớt cầu sau	1	Cái
41	Dầu số chính phụ	6	Lít
42	Tiện bạc cần số	1	Lần
43	Cao su chân máy	2	Cái
44	Cao su chân hộp số	1	Cái
45	Cảm biến ABS trước	2	Cái
46	Cảm biến ABS sau	2	Cái
47	Pittong liền Séc măng Cos 0	1	Bộ
48	Bạc biên balie cos 0	1	Bộ
49	Roăng hộp đại tu	1	Bộ
50	Bộ xích cam liền tăng tỳ	1	Bộ
51	Nhớt máy Castrol	8	Lít
52	Lọc nhớt	1	Cái
53	Van hằng nhiệt	1	Cái
54	Thông két nước	1	Cái
55	Nước mát (Can 4 lit)	2	Can
56	Cảm biến thoát hơi nhiên liệu	1	Cái
57	Cảm biến oxy số 1	1	Cái
58	Cảm biến oxy số 2	1	Cái
59	Lọc xăng ngoài	1	Cái
60	Lọc xăng trong thùng	1	Cụm
61	Lọc gió động cơ	1	Cái
62	Dây cao áp	1	Bộ
63	Cảm biến phanh tay	1	Cái
64	Cảm biến báo nhớt	1	Cái
65	Cảm biến báo nước	1	Cái
66	Ốc quy lát	2	Cái
67	Rà su páp	1	Lần
68	Mài mặt máy	1	Lần
69	Đóng nòng	1	Lần
70	Bơm nước	1	Cái
71	Bơm nhớt	1	Cái
72	Ly tâm quạt gió	1	Cái
73	Mô bin đánh lửa	2	Cái
74	Curoa tổng	1	Bộ
75	Ống nước	1	Bộ
76	Ống dầu trợ lực	2	Cái

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
77	Súc thùng xăng	2	Lần
78	Xăng vệ sinh máy	12	Lít
79	Xăng rô đa RON95	100	Lít
80	Bảo dưỡng đề	1	Lần
81	Bảo dưỡng máy phát	1	Lần
82	Gò hàn phần mục nát + móp méo	1	Lần
83	Sơn tít toàn xe trong ngoài	1	Lần
84	Bọc da ghế	1	Xe
85	Bọc táp bi quanh xe	1	Xe
86	Chổi gạt mưa	1	Cặp
87	Càng nâng hạ kính cửa trước tài + phụ	2	Cái
88	Bảo dưỡng mô tơ gạt mưa	1	Lần
89	Chai tẩy nội thất	2	Chai
III	**Sửa chữa xe ôtô 74K-7889**		
1	Pít tông	1	Bộ
2	Xéc măng	1	Bộ
3	Bạc biên	1	Bộ
4	Bạc ba li ê	1	Bộ
5	Roăng phớt máy	1	Bộ
6	Bơm nước	1	Cái
7	bơm dầu	1	Cái
8	Dây curoa cam	1	Sợi
9	Bu ly tăng cam	1	Cái
10	Dây curoa máy phát	2	Sợi
11	Curoa điều hòa	1	Sợi
12	Cao su chân máy	2	Cái
13	Ống nước	2	Cái
14	Ly tâm quạt gió	1	Bộ
15	Lọc dầu	1	Cái
16	Lọc gió	1	Cái
17	Lọc nhiên liệu	1	Cái
18	Dầu máy	6	Lít
19	Dầu rửa+ keo dán	1	Xe
20	Đánh bóng trục cơ	1	Cái
21	Tròng nòng Xi lanh	4	Nòng
22	Nước làm mát động cơ	8	Lít
23	Thông két nước	1	Cái
24	Gia công rà xie+ supap	16	Cái
25	Bào mặt máy	1	Cái
26	Bào mặt lóc	1	Cái
27	Đóng bạt đối trọng	6	Cái
28	Má phanh trước	1	Bộ
29	Má phanh sau	1	Bộ
30	Pít tông phanh trước	4	Quả

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
31	Xylanh phanh sau	2	Cái
32	Phớt chắn dầu bầu phanh trước	4	Bộ
33	Dầu phanh	2	Lít
34	Rô tuynh lái	4	Cái
35	Rô tuynh đứng	4	Cái
36	Rô tuynh cân bằng	2	Cây
37	Bi may ơ trước	2	Bộ
38	Bi may ơ sau	2	Bộ
39	Giảm xóc trước	2	Cái
40	Giảm xóc sau	2	Cái
41	Láng đĩa phanh	4	Cái
42	Bót lái	1	Cây
43	Cao su càng A trên	4	Cái
44	Cao su càng A dưới	4	Cái
45	Bi chữ thập	4	Bộ
46	Dầu hộp số	5	Lít
47	Dầu cầu trước+ sau	7	Lít
48	Láp ngoài phía trước	2	Cái
49	Su cân bằng trước	2	Cái
50	Su nhíp sau	12	Cái
51	Lá côn	1	Cái
52	Mâm ép	1	Cái
53	Bi Tê	1	Cái
54	Láng bánh đà	1	Cái
55	Lốp sau	2	Bánh
56	Hàn vá các chỗ mục rỉ	1	Xe
57	Sơn vỏ xe	1	Xe
58	Sơn gầm xe	1	Xe
59	Vệ sinh nội thất	1	Xe
60	Bộ nâng hạ kính cửa bên phụ	4	Bộ
61	Bộ giằng gạt mưa	1	Bộ
62	Khóa bửng thùng sau	2	Cái
63	Bọc sàn	1	Xe
64	Bọc ghế	1	Bộ
65	Lốc điều hòa	1	Cái
66	Dàn nóng điều hòa	1	Cái
67	Lọc ga điều hòa	1	Cái
68	Bơm ga điều hòa	1	Xe
69	Bảo dưỡng đề+ máy phát	2	Cái
70	Ruột két lạnh điều hòa	1	Cái
71	Bộ còi	1	Bộ
IV	**Sửa chữa xe ôtô 74C-093.50**		
1	Pít tông	1	Bộ
2	Xéc măng	1	Bộ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
3	Bạc biên	1	Bộ
4	Bạc ba li ê	1	Bộ
5	Roăng phớt máy	1	Bộ
6	Bơm nước	1	Cái
7	Bơm dầu	1	Cái
8	Dây curoa cam	1	Sợi
9	Bu ly tăng cam	1	Cái
10	Dây curoa máy phát	2	Sợi
11	Cao su chân máy	2	Cái
12	Ống nước	2	Cái
13	Lọc dầu	1	Cái
14	Lọc gió	1	Cái
15	Lọc nhiên liệu	1	Cái
16	Nhớt máy	4	Lít
17	Dầu rửa+ keo dán	1	Xe
18	Đánh bóng trục cơ	1	Cái
19	Tròng nòng Xi lanh	4	Nòng
20	Nước làm mát động cơ	6	Lít
21	Thông két nước	1	Cái
22	Gia công rà xie+ supap	8	Cái
23	Bào mặt máy	1	Cái
24	Bào mặt lóc	1	Cái
25	Má phanh trước	1	Bộ
26	Má phanh sau	1	Bộ
27	Pít tông phanh trước	2	Quả
28	Xylanh phanh sau	2	Cái
29	Phớt chắn dầu bầu phanh trước	2	Bộ
30	Dầu phanh	2	Lít
31	Rô tuynh lái	4	Cái
32	Rô tuynh đứng	2	Cái
33	Rô tuynh cân bằng	2	Cây
34	Bi may ơ trước	2	Bộ
35	Bi may ơ sau	2	Bộ
36	Giảm xóc trước	2	Cái
37	Giảm xóc sau	2	Cái
38	Ống bô	1	Cái
39	Thước lái	1	Cây
40	Càng I	2	Cái
41	Bi chữ thập	2	Bộ
42	Dầu hộp số	4	Lít
43	Dầu cầu sau	3	Lít
44	Su cân bằng trước	2	Cái
45	Su nhíp sau	12	Cái
46	Lá côn	1	Cái

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
47	Mâm ép	1	Cái
48	Bi Tê	1	Cái
49	Láng bánh đà	1	Cái
50	Cản trước	1	Cái
51	Hàn vá các chổ mục rỉ	1	Xe
52	Gò hàn thay nóc thùng xe	1	Xe
53	Gò hàn thay sàn thùng xe	1	Xe
54	Sơn vỏ xe	1	Xe
55	Sơn gầm xe	1	Xe
56	Vệ sinh nội thất	1	Xe
57	Bộ giằng gạt mưa	1	Bộ
58	Bọc sàn	1	Xe
59	Bọc trần	1	Xe
60	Bọc ghế	1	Bộ
61	Lốc điều hòa	1	Cái
62	Dàn nóng điều hòa	1	Cái
63	Lọc ga điều hòa	1	Cái
64	Bơm ga điều hòa	1	Xe
65	Bảo dưỡng đề+ máy phát	2	Cái
66	Ruột két lạnh điều hòa	1	Cái
67	Bộ còi	1	Bộ
68	Đèn hậu bên phụ	1	Cái
V	**Sửa chữa xe ôtô 74C-068.72**		
1	Pít tông	1	Bộ
2	Xéc măng	1	Bộ
3	Bạc biên	1	Bộ
4	Bạc ba li ê	1	Bộ
5	Roăng phớt máy	1	Bộ
6	Bơm nước	1	Cái
7	Bơm dầu	1	Cái
8	Dây curoa cam	1	Sợi
9	Bu ly tăng cam	1	Cái
10	Dây curoa máy phát	2	Sợi
11	Cao su chân máy	2	Cái
12	Ống nước	2	Cái
13	Lọc dầu	1	Cái
14	Lọc gió	1	Cái
15	Lọc nhiên liệu	1	Cái
16	Nhớt máy	4	Lít
17	Dầu rửa+ keo dán	1	Xe
18	Đánh bóng trục cơ	1	Cái
19	Tròng nòng Xi lanh	4	Nòng
20	Curoa điều hòa	1	Sợi
21	Nước làm mát động cơ	6	Lít

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
22	Thông két nước	1	Cái
23	Gia công rà xie+ supap	8	Cái
24	Bào mặt máy	1	Cái
25	Bào mặt lóc	1	Cái
26	Má phanh trước	1	Bộ
27	Má phanh sau	1	Bộ
28	Pít tông phanh trước	4	Quả
29	Xylanh phanh sau	2	Cái
30	Phớt chắn dầu bầu phanh trước	2	Bộ
31	Dầu phanh	2	chai
32	Rô tuynh lái	4	Cái
33	Rô tuynh đứng liền càng	2	Cái
34	Rô tuynh cân bằng	2	Cây
35	Bi may ơ trước	2	Bộ
36	Bi may ơ sau	2	Bộ
37	Giảm xóc trước	2	Cái
38	Giảm xóc sau	2	Cái
39	Láng đĩa phanh	4	Cái
40	Thước lái	1	Cây
41	Bi chữ thập	2	Bộ
42	Dầu hộp số	4	Lít
43	Dầu cầu sau	3	Lít
44	Su cân bằng trước	2	Cái
45	Su nhíp sau	12	Cái
46	Lá côn	1	Cái
47	Mâm ép	1	Cái
48	Bi Tê	1	Cái
49	Láng bánh đà	1	Cái
50	Hàn vá các chổ mục rỉ	1	Xe
51	Gò hàn thay nóc thùng xe	1	Xe
52	Gò hàn thay sàn thùng xe	1	Xe
53	Sơn vỏ xe	1	Xe
54	Sơn gầm xe	1	Xe
55	Vệ sinh nội thất	1	Xe
56	Bộ giằng gạt mưa	1	Bộ
57	Bọc sàn	1	Xe
58	Bọc trần	1	Xe
59	Bọc ghế	1	Bộ
60	Lốc điều hòa	1	Cái
61	Dàn nóng điều hòa	1	Cái
62	Lọc ga điều hòa	1	Cái
63	Bơm ga điều hòa	1	Xe
64	Bảo dưỡng đề+ máy phát	2	Cái
65	Ruột két lạnh điều hòa	1	Cái

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
66	Bộ còi	1	Bộ
67	Đèn hậu bên phụ	1	Cái

5. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

5.1 Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế:

- Trong Hồ sơ dự thầu, Nhà thầu phải nêu rõ loại, nhà sản xuất của các vật tư, phụ tùng mà Nhà thầu sẽ sử dụng cho gói thầu tương ứng với từng công việc, phụ tùng thay thế trong bảng khối lượng chi tiết của gói thầu nêu tại mục 4;

- Vật tư, phụ tùng phải mới nguyên 100%, không có khiếm khuyết, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định;

- Các vật tư, phụ tùng thay thế phải đồng bộ, đúng chủng loại, đảm bảo tương thích và lắp đặt phù hợp với phương tiện cần sửa chữa theo đúng yêu cầu nêu tại Mục 3.1 ở trên.

- Các vật tư thiết bị thu hồi được hội đồng Công ty Điện lực Quảng Trị kiểm kê, đánh giá tình trạng. Sau đó thực hiện thanh lý hoặc hủy theo quy định

5.2 Yêu cầu về thực hiện công tác sửa chữa

a) Về xưởng sửa chữa xe ô tô:

Phải đáp ứng các yêu cầu về mặt bằng, trang thiết bị, dụng cụ đối với cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa ô tô theo TCVN 11794: 2017, cụ thể như sau:

- Có mặt bằng, nhà xưởng hoặc thuê mặt bằng, nhà xưởng đảm bảo phục vụ việc thực hiện bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa.

- Có các khu vực thực hiện các công việc tiếp nhận, bàn giao, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra xuất xưởng, có nhà điều hành, kho linh kiện, phụ kiện, khu vực rửa xe đáp ứng được công việc.

- Có đầy đủ các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

- Có thiết bị chẩn đoán động cơ, tình trạng kỹ thuật của xe phù hợp với các loại xe do cơ sở thực hiện bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa. Phần mềm thiết bị chẩn đoán phải tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ.

b) Về nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng:

Có đội ngũ nhân lực đảm bảo chất lượng cho việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

c) Về khối lượng công việc thực hiện:

Thực hiện đầy đủ nội dung, khối lượng công việc nêu tại Bảng khối lượng tại Mục 4 nêu trên. Các chi tiết/thiết bị/hệ thống của xe ô tô sau khi sửa chữa phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành theo đúng quy định của nhà sản xuất.

5.3 Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Xe sau khi sửa chữa phải đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật, vận hành an toàn để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau khi đưa xe vào kiểm định phải đạt chất lượng an toàn kỹ thuật theo quy định hiện hành của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

a. Sửa chữa xe ôtô 73C-066.72

TT	Tên cụm chi tiết	ĐVT	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
I	**Sửa chữa phần máy:**		
1	Động cơ:	HT	- Tháo rời, kiểm tra, phân loại, sửa chữa phục hồi hoặc thay thế những chi tiết bị hư hỏng; - Doa, đánh bóng xi lanh, thay secmăng, pittông, chốt pittông; - Kiểm tra độ cong của trục khuỷu, trục cam. Mài các cổ trục khuỷu, cổ biên, cổ trục cam theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Thay các bạc lót, ổ bi đỡ trục cam. Kiểm tra cân bằng của trục khuỷu - Kiểm tra, phân loại và sửa chữa các chi tiết của hệ thống phân phối khí (supap, ống dẫn hướng, con đội, ống dẫn con đội, đòn gánh, đũa đẩy...) bánh răng phân phối, xích dẫn động, đế supáp... - Kiểm tra mặt phẳng nắp xi lanh, thân xilanh. Nếu độ không phẳng vượt quá tiêu chuẩn phải mài phẳng. - Kiểm tra sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu: bầu lọc, bơm cung cấp, các ống dẫn và đầu nối. - Kiểm tra sửa chữa, thay thế các chi tiết hệ thống bôi trơn động cơ; bơm dầu, lọc dầu, két làm mát dầu, các ống dẫn dầu... - Kiểm tra sửa chữa hệ thống làm mát; bơm nước, quạt gió, puli, ống dẫn nước, két nước, van hằng nhiệt, cánh tản nhiệt... - Kiểm tra thay thế các bộ lọc: lọc nhiên liệu lọc gió, lọc nhớt để thay thế theo định kỳ. - Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay mới; các dây dẫn, máy phát điện, bộ khởi động, bộ chia điện, ắc qui, tụ điện, bô bin, nến đánh lửa, đèn, còi, gạt nước , các đồng hồ và các thiết bị điện khác.
II	**Phần gầm:**		
1	Kiểm tra bảo dưỡng HT lái, HT phanh, HT li hợp, giảm xóc trước sau kém tác dụng.	HT	- Kiểm tra: các cặp bánh răng ăn khớp, bộ vi sai, bán trục, vòng bi, phớt chắn dầu, bộ phận gài hai bán trục... xác đinh tình trạng hư hỏng để sửa chữa, phục hồi hoặc thay thế. - Tháo rời, kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xi lanh phanh chính, xi lanh phanh bánh xe, bộ phân phối dầu, bầu cường hoá phanh, má phanh, trống phanh, đĩa phanh, lò xo, ống dẫn dầu, dây cáp phanh. - Kiểm tra dầm trục trước, chốt quay lái, bạc quay lái, ngõng quay lái, thanh lái dọc, ngang,

TT	Tên cụm chi tiết	ĐVT	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
			chốt cầu. Xác định hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế, bão dưỡng. - Kiểm tra điều chỉnh các góc nghiêng của trụ quay lái, độ chụm bánh xe trước. - Tháo rời, kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xi lanh phanh chính, xi lanh phanh bánh xe, bộ phân phối dầu, bầu cường hoá phanh, má phanh, trống phanh, đĩa phanh, lò xo, ống dẫn dầu, dây cáp phanh. - Kiểm tra thay thế 02 bộ lốp trước. - Kiểm tra tháo rời giảm xóc trước sau, cao su giảm chấn nếu bị hỏng thay thế.
III	**Phần vỏ, nội thất:**		
1	Vỏ xe bị han rỉ, cửa xe, hông xe bị trầy xước.	Xe	Sửa chữa gò hàn lại các chỗ bị mục rỉ như vỏ xe, thùng xe, sàn thùng xe sau đó sơn tít lại toàn bộ vỏ xe và gầm xe.
IV	**Hệ thống điều hoà, nội thất**		
1	Hệ thống điện kém tác dụng	HT	Kiểm tra sửa chữa hoặc thay thế: Bảo dưỡng máy phát điện.
2	Da ghế trước bị rách.	Bộ	Bọc lại da ghế

b. Sửa chữa xe ôtô 74B-007.58

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
I	**Sửa chữa phần Máy:** Động cơ yếu, đề khó nổ, tiêu hao nhiên liệu tang cáo, các bộ lọc nhiên liệu, lọc dầu, lọc gió đến ngày sửa chữa cần kiểm tra tình trạng kỹ thuật để thay thế hoặc Sửa chữa bảo dưỡng. Các pu ly đỡ dây cu roa quạt gió, dây cu roa máy phát bị mòn.	HT	- Tháo rời, kiểm tra, phân loại, sửa chữa phục hồi hoặc thay thế những chi tiết bị hư hỏng; - Kiểm tra độ cong của trục khuỷu, trục cam. Mài các cổ trục khuỷu, cổ biên, cổ trục cam theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Thay các bạc lót, ổ bi đỡ trục cam. Kiểm tra cân bằng của trục khuỷu - Kiểm tra, phân loại và sửa chữa các chi tiết của hệ thống phân phối khí (supap, ống dẫn hướng, con đội, ống dẫn con đội, đòn gánh, đũa đẩy...) bánh răng phân phối, xích dẫn động, đế supáp... - Thay thế pittong liền séc măng, bạc biên balie, bộ xích cam liền tăng tỳ, roăng hộp đại tu, cảm biến thoát hơi nhiên liệu, cảm biến oxy, cảm biến

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
			báo nhớt, lọc xăng, lọc gió, dây cao áp, bơm nhớt, bơm nước, đóng nòng, ly tâm quạt gió, mô bin đánh lửa, dây curoa tổng, ông nước, ống dầu trợ lực…
II	**Sửa chữa phần gầm:**		
1	Hệ thống giảm xóc trước, sau bị chảy dầu. Hệ thống rutryun bị mòn, cao su giảm chấn kém tác dụng, má phanh trước sau, đĩa côn mòn, 02 bộ lốp bị mòn; Hệ thống gầm bị xuống cấp trầm trọng cần thiết phải tháo dỡ các bộ phận, chi tiết kiểm tra để thay thế sửa chữa	HT	- Kiểm tra dầm trục trước, chốt quay lái, bạc quay lái, ngõng quay lái, thanh lái dọc, ngang, chốt cầu, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế, bão dưỡng. - Thay thế Rutryun bản ngang dọc, hai bên cao su nhíp trước sau, bộ bi may ơ trước sau, phớt nỉ đầu ông sư, bộ bạc ắc phi dê, bầu côn trên dưới, bộ tổng phanh, bộ má phanh trước sau, pít tông liền cúp ben phanh trước, bầu phanh bánh sau, láng đĩa trước, láng tăng bua sau, láng tăng bua phanh tay, giảm xóc trước sau, cao su thùng cabin, cao su giảm xóc trước sau, bơm trợ lực lái, dầu trợ lực, lá côn, mâm ép, bi têm rắc lê cầu trước sau, phớt cầu trước sau, cao su chân máy, cao su chân hộp số, cảm biến ABS trước sau …
III	**Sửa chữa phần vỏ:**		
1	Vỏ xe bị trầy xước, có nhiều chỗ bị mục, bong sơn cần phải hàn vá các chỗ bị rỉ và sơn tít toàn xe trong ngoài	Xe	Gò hàn phần mục nát, móp méo vỏ xe + sàn xe, sơn tít toàn bộ xe trong ngoài
IV	**Nội thất:**		
1	Sàn xe và da ghế bị rách, mục. Càng nâng hạ kính cửa trước tài và phụ bị hư cần thay thế		Bọc nệm ghế xe, bọc táp bi quanh xe, thay chổi gạt mưa, thay càng nâng hạ kính cửa trước tài và phụ…

c. Sửa chữa xe ôtô 74K-7889

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
I	**Sửa chữa phần Máy:** Động cơ yếu, đề khó nổ, tiêu hao nhiên liệu tang cáo, các bộ		- Tháo rời, kiểm tra, phân loại, sửa chữa phục hồi hoặc thay thế những chi tiết bị hư hỏng;

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
	lọc nhiên liệu, lọc dầu, lọc gió đến ngày sửa chữa cần kiểm tra tình trạng kỹ thuật để thay thế hoặc Sửa chữa bảo dưỡng. Các pu ly đỡ dây cu roa quạt gió, dây cu roa máy phát bị mòn.	HT	- Doa, đánh bóng xi lanh, thay secmăng, pittông, chốt pittông; - Kiểm tra độ cong của trục khuỷu, trục cam. Mài các cổ trục khuỷu, cổ biên, cổ trục cam theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Thay các bạc lót, ổ bi đỡ trục cam. Kiểm tra cân bằng của trục khuỷu - Kiểm tra, phân loại và sửa chữa các chi tiết của hệ thống phân phối khí (supap, ống dẫn hướng, con đội, ống dẫn con đội, đòn gánh, đũa đẩy...) bánh răng phân phối, xích dẫn động, đế supáp... - Kiểm tra mặt phẳng nắp xi lanh, thân xilanh. Nếu độ không phẳng vượt quá tiêu chuẩn phải mài phẳng. - Kiểm tra sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu: bầu lọc, bơm cung cấp, các ống dẫn và đầu nối. - Kiểm tra sửa chữa, thay thế các chi tiết hệ thống bôi trơn động cơ; bơm dầu, lọc dầu, két làm mát dầu, các ống dẫn dầu... - Kiểm tra sửa chữa hệ thống làm mát; bơm nước, quạt gió, puli, ống dẫn nước, két nước, van hằng nhiệt, cánh tản nhiệt... - Kiểm tra thay thế các bộ lọc: lọc nhiên liệu lọc gió, lọc nhớt để thay thế theo định kỳ. - Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay mới; các dây dẫn, máy phát điện, bộ khởi động, bộ chia điện, ắc qui, tụ điện, bô bin, nến đánh lửa, đèn, còi, gạt nước , các đồng hồ và các thiết bị điện khác.
II	**Sửa chữa phần gầm:**		
1	Các chi tiết như má phanh trước sau mòn, sử dụng không hiệu quả, đĩa côn bị mòn, rơ, cơ cấu dẫn động và hệ thống truyền động kém tác dụng. Hệ thống phanh, hệ thống rô tuynh bị rơ, mòn. Thang lái dọc,	HT	- Kiểm tra dầm trục trước, chốt quay lái, bạc quay lái, ngõng quay lái, thanh lái dọc, ngang, chốt cầu, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế, bão dưỡng. - Kiểm tra, bão dưỡng trục tay lái, vành tay lái, các bánh răng, thanh khía, ổ bi, bạc tay lái, bộ trợ lực tay lái...

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
	thang lái ngang bị rơ. Hệ thống giảm xóc, cao su giảm chấn đàn hồi kém. Trục các đăng bị rơ cần kiểm tra để bảo dưỡng hoặc sửa chữa, chụp ốp ổ trục bánh trước và sau bị vỡ.		- Kiểm tra điều chỉnh các góc nghiêng của trụ quay lái, độ chụm bánh xe trước. - Tháo rời, kiểm tra, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết xi lanh phanh chính, xi lanh phanh bánh xe, bộ phân phối dầu, bầu cường hoá phanh, má phanh, trống phanh, đĩa phanh, lò xo, ống dẫn dầu, dây cáp phanh, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết trên để sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thay thế - Kiểm tra: các cặp bánh răng ăn khớp, bộ vi sai, bán trục, vòng bi, phớt chắn dầu, bộ phận gài hai bán trục... xác định tình trạng hư hỏng để phân loại sửa chữa, phục hồi hoặc thay thế.
III	**Sửa chữa phần vỏ:**		
1	Vỏ xe bị trầy xước, nhiều chổ bị mục, bong sơn, lề cửa trước sau bị mòn rơ. Công tắc cửa kính bị trờn	Xe	Sửa chữa gò hàn lại các chổ bị mục rỉ của vỏ xe sau đó tít và phủ sơn toàn bộ vỏ xe, sơn gầm xe. Sửa chữa, bão dưỡng hoặc thay thế công tắc các cửa trước sau
IV	**Sửa chữa hệ thống điều hoà, hệ thống điện**		
1	Hệ thống điều hòa yếu làm việc không hiệu quả: nhiệt độ làm lạnh yếu, cần thiết phải tháo dỡ các chi tiết để kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các chi tiết bị hỏng.	HT	Hệ thống điều hòa kém tác dụng: Kiểm tra xác định tình trạng kỹ thuật để Sửa chữa bão dưỡng hoặc thay thế các chi tiết bị mòn hỏng như: Lọc ga điều hòa, phín ga, ruột két lạnh, van tiết lưu, lọc ga điều hòa, bơm ga.
2	Hệ thống điện sử dụng lâu ngày cần kiểm tra bảo dưỡng, bộ nâng hạ kính cửa phụ hỏng, máy phát điện, ắc quy, nến đánh lữa, dây cao áp. Trục compa quay kính gạt mưa kính chắn gió phía trước, sau bị mòn rơ.	HT	Kiểm tra tình trạng kỹ thuật máy phát điện, bộ dây cao áp, bộ khởi động, bộ chia điện, ắc qui, tụ điện, bô bin để bão dưỡng hoặc thay thế các chi tiết kém tác dụng. Thay mới bộ nến đánh lửa, bộ nâng hạ kính cửa phụ.
V	**Nội thất:**		
1	Bộ da ghế trước sau bị mòn		Bọc lại da ghế trước, sau; bọc da sàn

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
	rách, lót sàn xe mục thủng. Phần cơ của các bộ ghế ngồi trước sau bị rơ. Nội thất xe sử dụng lâu ngày bị mốc bẩn cần vệ sinh lại toàn bộ trong khoang xe.		xe. Sửa chữa phần cơ của các bộ ghế ngồi trong xe (bị rơ). Bảo dưỡng phần cơ của các bộ ghế ngồi trước sau. Vệ sinh toàn bộ trong khoang xe.

d. Sửa chữa xe ôtô 74C-093.50

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
I	**Sửa chữa phần Máy**: Động cơ yếu, đề khó nổ, tiêu hao nhiên liệu tang cáo, các bộ lọc nhiên liệu, lọc dầu, lọc gió đến ngày sửa chữa cần kiểm tra tình trạng kỹ thuật để thay thế hoặc Sửa chữa bảo dưỡng. Các pu ly đỡ dây cu roa quạt gió, dây cu roa máy phát bị mòn.	HT	- Tháo rời, kiểm tra, phân loại, sửa chữa phục hồi hoặc thay thế những chi tiết bị hư hỏng; - Doa, đánh bóng xi lanh, thay secmăng, pittông, chốt pittông; - Kiểm tra độ cong của trục khuỷu, trục cam. Mài các cổ trục khuỷu, cổ biên, cổ trục cam theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Thay các bạc lót, ổ bi đỡ trục cam. Kiểm tra cân bằng của trục khuỷu - Kiểm tra, phân loại và sửa chữa các chi tiết của hệ thống phân phối khí (supap, ống dẫn hướng, con đội, ống dẫn con đội, đòn gánh, đũa đẩy...) bánh răng phân phối, xích dẫn động, đế supáp... - Kiểm tra mặt phẳng nắp xi lanh, thân xilanh. Nếu độ không phẳng vượt quá tiêu chuẩn phải mài phẳng. - Kiểm tra sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu: bầu lọc, bơm cung cấp, các ống dẫn và đầu nối. - Kiểm tra sửa chữa, thay thế các chi tiết hệ thống bôi trơn động cơ; bơm dầu, lọc dầu, két làm mát dầu, các ống dẫn dầu... - Kiểm tra sửa chữa hệ thống làm mát; bơm nước, quạt gió, puli, ống dẫn nước, két nước, van hằng nhiệt, cánh tản nhiệt... - Kiểm tra thay thế các bộ lọc: lọc nhiên liệu lọc gió, lọc nhớt để thay thế

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
			theo định kỳ. - Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay mới; các dây dẫn, máy phát điện, bộ khởi động, bộ chia điện, ắc qui, tụ điện, bô bin, nến đánh lửa, đèn, còi, gạt nước , các đồng hồ và các thiết bị điện khác.
II	**Sửa chữa phần gầm:**		
1	Các chi tiết như má phanh trước sau mòn, sử dụng không hiệu quả, đĩa côn bị mòn, rơ, cơ cấu dẫn động và hệ thống truyền động kém tác dụng. Hệ thống phanh, hệ thống rô tuynh bị rơ, mòn. Thang lái dọc, thang lái ngang bị rơ. Hệ thống giảm xóc, cao su giảm chấn đàn hồi kém. Trục các đăng bị rơ cần kiểm tra để bảo dưỡng hoặc sửa chữa, chụp ốp ổ trục bánh trước và sau bị vỡ.	HT	- Kiểm tra dầm trục trước, chốt quay lái, bạc quay lái, ngõng quay lái, thanh lái dọc, ngang, chốt cầu, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế, bão dưỡng. - Kiểm tra, bão dưỡng trục tay lái, vành tay lái, các bánh răng, thanh khía, ổ bi, bạc tay lái, bộ trợ lực tay lái... - Kiểm tra điều chỉnh các góc nghiêng của trụ quay lái, độ chụm bánh xe trước. - Tháo rời, kiểm tra, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết xi lanh phanh chính, xi lanh phanh bánh xe, bộ phân phối dầu, bầu cường hoá phanh, má phanh, trống phanh, đĩa phanh, lò xo, ống dẫn dầu, dây cáp phanh, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết trên để sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thay thế - Kiểm tra: các cặp bánh răng ăn khớp, bộ vi sai, bán trục, vòng bi, phớt chắn dầu, bộ phận gài hai bán trục... xác định tình trạng hư hỏng để phân loại sửa chữa, phục hồi hoặc thay thế.
III	**Sửa chữa phần vỏ:**		
1	Vỏ xe bị trầy xước, nhiều chổ bị mục, bong sơn, lề cửa trước sau bị mòn rơ. Gạt mưa hư hỏng.	Xe	Sửa chữa gò hàn lại các chổ bị mục rỉ của vỏ xe sau đó tít và phủ sơn toàn bộ vỏ xe, sơn gầm xe. Sửa chữa, bão dưỡng bộ giằng gạt mưa
IV	**Sửa chữa hệ thống điều hoà, hệ thống điện**		
1	Hệ thống điều hòa yếu làm việc không hiệu quả: nhiệt độ làm lạnh yếu, cần thiết phải tháo dỡ các chi tiết để kiểm tra	HT	Hệ thống điều hòa kém tác dụng: Kiểm tra xác định tình trạng kỹ thuật để Sửa chữa bão dưỡng hoặc thay thế các chi tiết bị mòn hỏng như: Lọc ga

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
	bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các chi tiết bị hỏng.		điều hòa, phín ga, ruột két lạnh, van tiết lưu, lọc ga điều hòa, bơm ga.
2	Còi chập chờn, đèn hậu bên phụ yếu	HT	Kiểm tra tình trạng kỹ thuật hệ thống điện. Thay mới còi và đèn hậu bên phụ
V	**Nội thất:**		
1	Bộ da ghế trước sau bị mòn rách, lót sàn xe mục thủng. Nội thất xe sử dụng lâu ngày bị mốc bẩn cần vệ sinh lại toàn bộ trong khoang xe.		Bọc lại da ghế trước, sau; bọc da sàn xe. Bảo dưỡng phần cơ của các bộ ghế ngồi trước sau. Vệ sinh toàn bộ trong khoang xe.

e. Sửa chữa xe ôtô 74C-068.72

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
I	**Sửa chữa phần Máy:** Động cơ yếu, đề khó nổ, tiêu hao nhiên liệu tang cáo, các bộ lọc nhiên liệu, lọc dầu, lọc gió đến ngày sửa chữa cần kiểm tra tình trạng kỹ thuật để thay thế hoặc Sửa chữa bảo dưỡng. Các pu ly đỡ dây cu roa quạt gió, dây cu roa máy phát bị mòn.	HT	- Tháo rời, kiểm tra, phân loại, sửa chữa phục hồi hoặc thay thế những chi tiết bị hư hỏng; - Doa, đánh bóng xi lanh, thay secmăng, pittông, chốt pittông; - Kiểm tra độ cong của trục khuỷu, trục cam. Mài các cổ trục khuỷu, cổ biên, cổ trục cam theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Thay các bạc lót, ổ bi đỡ trục cam. Kiểm tra cân bằng của trục khuỷu - Kiểm tra, phân loại và sửa chữa các chi tiết của hệ thống phân phối khí (supap, ống dẫn hướng, con đội, ống dẫn con đội, đòn gánh, đũa đẩy...) bánh răng phân phối, xích dẫn động, đế supáp... - Kiểm tra mặt phẳng nắp xi lanh, thân xilanh. Nếu độ không phẳng vượt quá tiêu chuẩn phải mài phẳng. - Kiểm tra sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu: bầu lọc, bơm cung cấp, các ống dẫn và đầu nối. - Kiểm tra sửa chữa, thay thế các chi tiết hệ thống bôi trơn động cơ; bơm dầu, lọc dầu, két làm mát dầu, các ống dẫn dầu... - Kiểm tra sửa chữa hệ thống làm mát;

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
			bơm nước, quạt gió, puli, ống dẫn nước, két nước, van hằng nhiệt, cánh tản nhiệt... - Kiểm tra thay thế các bộ lọc: lọc nhiên liệu lọc gió, lọc nhớt để thay thế theo định kỳ. - Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay mới; các dây dẫn, máy phát điện, bộ khởi động, bộ chia điện, ắc qui, tụ điện, bô bin, nến đánh lửa, đèn, còi, gạt nước , các đồng hồ và các thiết bị điện khác.
II	**Sửa chữa phần gầm:**		
1	Các chi tiết như má phanh trước sau mòn, sử dụng không hiệu quả, đĩa côn bị mòn, rơ, cơ cấu dẫn động và hệ thống truyền động kém tác dụng. Hệ thống phanh, hệ thống rô tuynh bị rơ, mòn. Thang lái dọc, thang lái ngang bị rơ. Hệ thống giảm xóc, cao su giảm chấn đàn hồi kém. Trục các đăng bị rơ cần kiểm tra để bảo dưỡng hoặc sửa chữa, chụp ốp ổ trục bánh trước và sau bị vỡ.	HT	- Kiểm tra dầm trục trước, chốt quay lái, bạc quay lái, ngõng quay lái, thanh lái dọc, ngang, chốt cầu, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế, bão dưỡng. - Kiểm tra, bão dưỡng trục tay lái, vành tay lái, các bánh răng, thanh khía, ổ bi, bạc tay lái, bộ trợ lực tay lái... - Kiểm tra điều chỉnh các góc nghiêng của trụ quay lái, độ chụm bánh xe trước. - Tháo rời, kiểm tra, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết xi lanh phanh chính, xi lanh phanh bánh xe, bộ phân phối dầu, bầu cường hoá phanh, má phanh, trống phanh, đĩa phanh, lò xo, ống dẫn dầu, dây cáp phanh, xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết trên để sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thay thế - Kiểm tra: các cặp bánh răng ăn khớp, bộ vi sai, bán trục, vòng bi, phớt chắn dầu, bộ phận gài hai bán trục... xác định tình trạng hư hỏng để phân loại sửa chữa, phục hồi hoặc thay thế.
III	**Sửa chữa phần vỏ:**		
1	Vỏ xe bị trầy xước, nhiều chổ bị mục, bong sơn, lề cửa trước sau bị mòn rơ. Công tắc cửa kính bị trờn	Xe	Sửa chữa gò hàn lại các chổ bị mục rỉ của vỏ xe sau đó tít và phủ sơn toàn bộ vỏ xe, sơn gầm xe. Sửa chữa, bão dưỡng hoặc thay thế công tắc các cửa trước sau

TT	Tên cụm chi tiết kém tác dụng	Đơn vị tính	Xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết, cụm chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế
IV	**Sửa chữa hệ thống điều hoà, hệ thống điện**		
1	Hệ thống điều hòa yếu làm việc không hiệu quả: nhiệt độ làm lạnh yếu, cần thiết phải tháo dỡ các chi tiết để kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các chi tiết bị hỏng.	HT	Hệ thống điều hòa kém tác dụng: Kiểm tra xác định tình trạng kỹ thuật để Sửa chữa bão dưỡng hoặc thay thế các chi tiết bị mòn hỏng như: Lọc ga điều hòa, phín ga, ruột két lạnh, van tiết lưu, lọc ga điều hòa, bơm ga.
2	Hệ thống điện sử dụng lâu ngày cần kiểm tra bảo dưỡng, bộ nâng hạ kính cửa phụ hỏng, máy phát điện, ắc quy, nến đánh lữa, dây cao áp. Trục compa quay kính gạt mưa kính chắn gió phía trước, sau bị mòn rơ.	HT	Kiểm tra tình trạng kỹ thuật máy phát điện, bộ dây cao áp, bộ khởi động, bộ chia điện, ắc qui, tụ điện, bô bin để bão dưỡng hoặc thay thế các chi tiết kém tác dụng. Thay mới bộ nến đánh lửa, bộ nâng hạ kính cửa phụ.
V	**Nội thất:**		
1	Bộ da ghế trước sau bị mòn rách, lót sàn xe mục thủng. Phần cơ của các bộ ghế ngồi trước sau bị rơ. Nội thất xe sử dụng lâu ngày bị mốc bẩn cần vệ sinh lại toàn bộ trong khoang xe.		Bọc lại da ghế trước, sau; bọc da sàn xe. Sửa chữa phần cơ của các bộ ghế ngồi trong xe (bị rơ). Bảo dưỡng phần cơ của các bộ ghế ngồi trước sau. Vệ sinh toàn bộ trong khoang xe.

5.4 Yêu cầu về kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ và nghiệm thu dịch vụ

a. Việc kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ được thực hiện thông qua kiểm tra hoặc kiểm thử hoặc vận hành thử tương ứng với phần việc của Nhà thầu được nêu cụ thể tại Mục V. Yêu cầu về mặt kỹ thuật của Chương này. Cụ thể:

- Toàn bộ vật tư phụ tùng cũ được thay thế đều phải được bàn giao lại cho chủ trì thuê dịch vụ.

b. Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ là cơ sở nghiệm thu, bàn giao dịch vụ để đưa vào sử dụng. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu bao gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành thử;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá (nếu có);

- Các biên bản, tài liệu khác có liên quan.

c. Chủ trì thuê dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ thống nhất, ký biên bản nghiệm thu, bàn giao xe sau sửa chữa để đưa vào sử dụng. Đây là cơ sở đưa xe sau khi sử dụng dịch vụ vào sử dụng chính thức; Đồng thời chủ trì thuê dịch vụ có quyền mời chuyên gia hoặc cơ quan giám định chuyên môn kiểm tra lại các thiết bị của xe trong trường hợp cần thiết.

d. Chủ trì thuê dịch vụ sẽ thực hiện theo dõi, giám sát quá trình sử dụng của xe sau sửa chữa của nhà cung cấp dịch vụ và kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua khảo sát, thu thập, phân tích, đánh giá phản hồi của tổ chức, cá nhân sử dụng.

6. Yêu cầu bảo hành:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành đối với các công việc do mình thực hiện trong khoảng thời gian >= 12 tháng hoặc 20.000km vận hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao xe đưa vào sử dụng.

7. Các nội dung khác:

- Địa điểm bàn giao xe cho nhà thầu để sửa chữa và bàn giao xe cho Công ty Điện lực Quảng Trị sau khi sửa chữa: Công ty Điện lực Quảng Trị, địa chỉ: 195 đường Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Nhà thầu có trách nhiệm và chịu toàn bộ chi phí di chuyển hoặc vận chuyển xe đến nơi sửa chữa và bàn giao cho chủ đầu tư sau khi sửa chữa.

- Giá chào thầu bao gồm cả chi phí vận chuyển xe từ Công ty Điện lực Quảng Trị đến nơi sửa chữa và ngược lại.

- Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá chào thầu chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán đơn giá chào thầu chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu và ký hợp đồng.